

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 25 - 9 - 2023

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các Thẩm phán:

ông Trần Đức Kiên

ông Đinh Phước Hoà

- *Thư ký phiên tòa*: bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 403/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 về tội “Giết người”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3156/2023/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: B), sinh ngày 17/10/1994 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Văn Q và con bà Nguyễn Thị L; có vợ tên là Nguyễn Thị Bích H và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Réc, R), sinh ngày 01/7/1993 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Văn Q và con bà Nguyễn Thị L; có vợ tên là Nguyễn Thị Kim S1 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác: È), sinh ngày 15/9/1993 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Văn C và con bà Trần Thị L1; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1: Luật sư Nguyễn Thanh M, Công ty L4, thuộc Đoàn luật sư tỉnh P, có mặt tại phiên tòa.

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S theo chỉ định của Tòa án: Luật sư Trần Hải L2, Văn phòng L5; địa chỉ: G N, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên, thuộc Đoàn luật sư tỉnh P, có mặt tại phiên tòa.

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1 theo chỉ định của Tòa án: Luật sư Ngô Thiên P, Văn phòng L6; địa chỉ: C L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên, thuộc Đoàn luật sư tỉnh P, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/01/2022 Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu L3 và các anh Nguyễn Thanh V1, Nguyễn Ngọc P1 ăn uống tại quán B1 ở khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên, sau đó S đi công việc. Do quen biết với anh V1 nên anh Lê Trung N từ quán H1 (đối diện quán B1) đến mời bia anh V1 và V thì giữa anh N và V nói qua lại về việc mời bia. V nghĩ anh N muốn kiếm chuyện với mình nên gọi điện thoại rủ S đánh anh N, S đồng ý. V điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Văn T (em ruột S) rủ T đánh anh N thì gặp T, Nguyễn Văn T1 và anh Đỗ Hồng T2 đang nhậu. Khi anh T2 đi ra ngoài chỉ còn T và T1, V rủ T đi đánh anh N giúp V, T đồng ý rồi xuống nhà bếp lấy 01 con dao dài 31cm, cán dài 11cm, lưỡi dài 20cm, lưỡi rộng 4,9cm giấu vào áo khoác và lên xe V chở đi. T1 nghe V rủ T và biết V, T đi đánh nhau, T1 cũng muốn đi đánh nhau giúp V, do đó T1 nói với anh T2 “*Lên xe em chở đi xem tụi nó làm gì*”? anh T2 không biết mục đích của T1 cũng lên xe để T1 chở đi. Khi đến quán H1 thấy anh N đang lấy xe đi về, V chạy đến dùng tay đánh vào mặt anh N, anh N cầm mũ bảo hiểm đánh lại V. S chạy đến dùng mũ bảo hiểm đánh vào vai, lưng của anh N và đe dọa mọi người xung quanh không được can ngăn. T dùng dao đánh, chém nhiều cái trúng đầu, tay anh N. L3 cầm ghế nhựa đánh nhiều cái vào đầu, lưng, tay anh N. T1 dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, mặt anh N. N chống đỡ và lùi lại bị ngã vào hàng rào quán H1. Hậu quả Lê Trung N bị các vết thương thái dương trán trái dài khoảng 03cm, sâu sát xương sọ, bờ sắc gọn; vết thương thái dương trái dài khoảng 06cm, sâu sát

xương sọ, bờ sắc gọn; vết thương cẳng tay phải dài khoảng 03cm, sâu 0,5cm, bờ sắc gọn và bị thương tích bàn tay trái.

Kết luận giám pháp y về thương tích số 112 ngày 12/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận thương tích của Lê Trung N là 11%, vật tác động: vật tày và vật có cạnh sắc.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/7/2022).

Bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù đều tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù đều tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Hữu L3 (các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị), phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/8/2023 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo.

Ngày 31/7/2023 các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn S kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 thay đổi nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi gây thương tích chứ không giết người. Xem xét cả quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm thấy rằng: các bị cáo dùng nhiều loại hung khí tấn công với cường độ quyết liệt vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại với ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại. Việc bị hại không chết là ngoài ý thức mong muốn của các bị cáo. Việc thay đổi nội dung kháng cáo nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Sau xét xử sơ thẩm các bị cáo nộp một phần tiền khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng. Do

đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thanh M bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 tranh tụng: Toà án sơ thẩm chưa áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hoá vai trò đồng phạm. Các bị cáo không có ý thức giết người. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và thay đổi tội danh đối với các bị cáo.

Luật sư Trần Hải L2 bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn S tranh tụng: hành vi của S có mức độ và gây ra thương tích cho bị hại không đáng kể. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Luật sư Ngô Thiên P bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T1 tranh tụng: hành vi của T1 không phải là nguyên nhân chính dẫn đến hậu quả của tỷ lệ thương tích cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1 và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thông.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Thông thông n phần tranh tụng của các Luật sư bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 31 tháng 7 và ngày 01 tháng 8 năm 2023 các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo trình bày thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: thừa nhận hành vi phạm tội của mình chỉ là cố ý gây thương tích chứ không giết người.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội giết người. Tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 thay đổi nội dung kháng cáo là không thừa nhận hành vi giết người, mà chỉ thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích.

Xem xét cả quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, đánh giá tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, thể hiện: giữa bị hại Lê

Trung N với các bị cáo không có mâu thuẫn nhau. Khoảng 19 giờ ngày 29/01/2022 tại khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu L3 và Nguyễn Văn T1 cùng thống nhất dùng tay, mũ bảo hiểm, ghế nhựa, dao để đánh, chém nhiều cái vào tay, vai, lưng, đầu, mặt của anh Lê Trung N gây ra các vết thương thái dương trán trái dài khoảng 03cm, sâu sát xương sọ, bờ sắc gọn; vết thương thái dương trái dài khoảng 06cm, sâu sát xương sọ, bờ sắc gọn; vết thương cẳng tay phải dài khoảng 03cm, sâu 0,5cm, bờ sắc gọn và bị thương tích bàn tay trái với tỷ lệ thương tích 11%.

Đối chiếu nội dung các bản tự khai và lời khai tại các Biên bản hỏi cung của các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 đã dùng nhiều loại hung khí nguy hiểm cố ý tấn công vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại với cường độ tấn công quyết liệt và gây thương tích cho bị hại. Việc bị hại N không chết là ngoài ý thức mong muốn chủ quan của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội là đồng phạm với nhau chứ không mang tính có tổ chức chặt chẽ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Nội dung thay đổi kháng cáo và trình bày tại phiên toà phúc thẩm hôm nay của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 là đặc biệt nguy hiểm, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Từ đó xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù; Nguyễn Văn S 06 (sáu) năm tù và Nguyễn Văn T1 06 (sáu) năm tù là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S cung cấp các Biên lai thu tiền số 0003032 với số tiền 5.000.000đ, số 0003033 với số tiền 700.000đ, số 0003034 với số tiền 500.000đ cùng ngày 01/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên. Mặc dù đây là tình tiết mới, tuy nhiên đối chiếu hành vi phạm tội, hậu quả gây ra đối với bị hại với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 là thoả đáng, không nặng. Số tiền gia đình các bị cáo đã nộp sau xét xử sơ thẩm sẽ được trừ vào phần trách nhiệm dân sự của các bị cáo theo bản án sơ thẩm.

[3] Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung quan điểm tranh tụng của các Luật sư và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/7/2022).

- Bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù đều tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù đều tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho bị hại như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho bị hại Lê Trung N 11.220.000đ. Đã bồi thường 5.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0003032 ngày 01/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên nên tiếp tục phải bồi thường số tiền 6.220.000đ;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Lê Trung N 720.000đ. Đã bồi thường 700.000đ theo Biên lai thu tiền số 0003033 ngày 01/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên nên tiếp tục phải bồi thường số tiền 20.000đ;

Bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho bị hại Lê Trung N 6.220.000đ. Đã bồi thường 500.000đ theo Biên lai thu tiền số 0003034 ngày 01/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên nên tiếp tục phải bồi thường số tiền 5.720.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), nếu người phải thi hành án

chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Trần Đức Kiên

Đinh Phước Hoà

Trần Quốc Cường